

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025

HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(6)+(7)	(6)	-7.00	(8)	(9)	(10)	(11)
	Tổng = (A+B+C)		75.74	75.74	0.00	75.74				
A	Danh mục công trình, dự án đã được xác định trong năm kế hoạch trước và các công trình, dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai được tiếp tục thực hiện trong năm kế hoạch		0.00	0.00						
B	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Luật Đất đai thực hiện trong năm kế hoạch mà chưa có văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai		63.37	63.37		63.37				
1	Đất ở nông thôn	ONT	4.07	4.07		4.07				
1	Khu dân cư mới Sông Cầu Sái, xã Kim Đính - Ngũ Phúc, huyện Kim Thành	ONT	4.07	4.07		4.07			Xã Ngũ Phúc Tờ 13 (42,49,54.....); Xã Kim Đính Tờ 2 (627,628....)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 10/4/2025 của UBND huyện Kim Thành về việc phê duyệt Nhiệm vụ QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 Khu dân cư mới sông Cầu Sái xã Kim Đính - Ngũ Phúc huyện Kim Thành
2	Đất cụm công nghiệp	SKN	28.89	28.89		28.89				

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
2	Cụm Công nghiệp Cộng Hòa	SKN	28.89	28.89		28.89	LUC, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL, NTD...	Xã Lai Khê; xã Vũ Dũng	Tờ 4 (27..506... 541); Tờ 10 (890,891..... 1544 ...1548...); Tờ 9 (387- 736,739...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 1209/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh Hải Dương Về việc giao chủ đầu tư và điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 804/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập cụm công nghiệp Cộng Hòa, huyện Kim Thành
3	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	20.00	20.00		20.00				
3	Dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp phục vụ công trình giao thông, xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương tại thôn Bồ Nông, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành	SKS	20.00	20.00		20.00	LUC, BHK, DGT, DTL, NTS, MNC, NTD,...	Xã Tuấn Việt	Tờ 4 (1...18...,90....128...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Công văn số 1228/UBND-VP ngày 20/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương V/v chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; Công văn số 4691/UBND-VP ngày 06/12/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Hải Dương V/v đề nghị cho phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu san lấp phục vụ công trình giao thông, xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương
4	Đất công trình giao thông	DGT	6.57	6.57		6.57				
4	Mở rộng dự án đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương	DGT	0.10	0.10		0.10	ONT, DTL, DGT	Xã Kim Xuyên	Tờ 25 (193, 194, 195, 196,.....); 26 (78, 79, 80, 81, 82, 83,...) 27 (45, 46, 47, 48,); Tờ 28 (68, 69, 70, 71...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 428/QĐ- UBND ngày 26 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương;

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
5	Dự án đường gom phục vụ xây dựng Khu dân cư mới phía Đông thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (Khu C)	DGT	1.21	1.21		1.21	ONT, LUC, CLN, NTS, DGT, DTL, NTD,...	Xã Kim Liên	Tờ 28, 30, 31, 5, 6, 10, 3,4,15,17 (1,3,4,5,6,7,8, 9,10,11,12,13,...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Quyết định số 2225/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình xây dựng nút giao liên thông kết nối Quốc lộ 17B với Quốc lộ 5 đường sắt Hà Nội - Hải Phòng, tỉnh Hải Dương;
6	Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Tuấn Hưng - Việt Hưng (Đoạn từ QL5 thôn Tân Hưng đến nhà văn hoá thôn Cam Thượng, xã Tuấn Việt)	DGT	1.85	1.85		1.85	ONT, LUC, CLN, NTS, DGT, DTL, NTD,...	Xã Tuấn Việt	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 18/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành về vốn đầu tư công năm 2025; Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 của UBND huyện Kim Thành V/v phê duyệt chủ trương Đầu tư: Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện Tuấn Hưng- Việt Hưng
7	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ ngã tư huyện uỷ đi bùng binh xã Ngũ Phúc	DGT	1.83	1.83		1.83	ONT, LUC, CLN, NTS, DGT, DTL, NTD,...	Xã Kim Anh; TT Phú Thái	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 18/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành về vốn đầu tư công năm 2025; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 04/02/2025 của UBND huyện Kim Thành V/v phê duyệt chủ trương Đầu tư: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đoạn đường từ ngã tư huyện uỷ đi bùng binh xã Ngũ Phúc

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
8	Dự án: Cải tạo, nâng cấp, tuyến đường huyện Đồng Gia - Đại Đức đoạn từ cổng ông Hăng thôn Đồng Xá Nam đến cổng Đồng Gia xã Đại Đức và đoạn từ nút giao QL 17B đến UBND xã Đại Đức	DGT	1.58	1.58		1.58	ONT, LUC, CLN, NTS, DGT, DTL, NTD,...	Xã Đồng Cẩm; xã Đại Đức	Công trình theo tuyến	Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 18/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Kim Thành về vốn đầu tư công năm 2025; Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của UBND huyện Kim Thành V/v phê duyệt chủ trương Đầu tư: cải tạo, nâng cấp, tuyến đường huyện Đồng Gia - Đại Đức đoạn từ cổng ông Hăng thôn Đồng Xá Nam đến cổng Đồng Gia xã Đại Đức và đoạn từ nút giao quốc lộ 17B đến UBND xã Đại Đức
5	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	3.84	3.84		3.84				
9	Xây dựng Chợ xã Tuấn Việt	DCH	1.16	1.16		1.16	LUC, BHK, DGT, DTL, NTS, MNC, NTD,...	Xã Tuấn Việt	Tờ 5 (1255,1257,1284...1287,1315-1341,1367-1371,1405.....)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 460-TB/HU ngày 18/2/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy Kim Thành về chủ trương khảo sát, lập QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chợ dịch vụ thương mại Tuấn Việt
10	Xây dựng Chợ xã Kim Tân	DCH	2.68	2.68		2.68	LUC, BHK, DGT, DTL, NTS, MNC, NTD,...	Xã Kim Tân	Tờ 16 (647-649,666,683-685,703-705,722-724,748,749)	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 598-TB/HU ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ huyện ủy Kim Thành về chủ trương khảo sát, lập QH chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chợ dịch vụ thương mại Kim Tân
C	Các công trình, dự án theo nhu cầu sử dụng đất không thuộc quy định tại (A); (B), không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 116 của Luật Đất đai		12.37	12.37		12.37				

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
1	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	1.12	1.12		1.12				
11	Dự án cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp Hương Giang của hộ kinh doanh Vũ Đình Phương	TMD	0.31	0.31		0.31	LUC, BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL,...	Xã Kim Xuyên	Tờ 7 (1092...1095...1109...1123....)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 1830/TB-HU ngày 18/4/2025 của Thường trực huyện uỷ về việc chấp thuận chủ trương Dự án cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp Hương Giang của hộ kinh doanh Vũ Đình Phương
12	Dự án Cơ sở dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí và lưu trú của hộ kinh doanh Tạ Thị Hương tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành (Diện tích thực hiện dự án 0.17 ha, diện tích hành lang giao thông và quy hoạch đường 0.19 ha)	TMD	0.36	0.36		0.36	LUC, BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL,...	Xã Tuấn Việt,	Tờ 24 (55, 259,252,253,58)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 1793/TB-HU ngày 28/3/2025 của Thường trực huyện uỷ về việc chấp thuận chủ trương Dự án Cơ sở dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí và lưu trú của hộ kinh doanh Tạ Thị Hương
13	Dự án cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng và thương mại tổng hợp của hộ kinh doanh Ông Ngô Văn Đại, xã Kim Đính	TMD	0.45	0.45		0.45	BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL,...	Xã Kim Đính; Xã Ngũ Phúc	Tờ 2 (138,139....164...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 2395/TB-UBND ngày 23/4/2025 của UBND huyện Kim Thành về việc thực hiện Dự án cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng và thương mại tổng hợp của hộ kinh doanh Ngô Văn Đại
2	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp		11.25	11.25	0.00	11.25				

STT	Hạng mục công trình	Mã loại đất	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính	Cơ sở pháp lý có liên quan đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án, công trình
						Tổng diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất			
14	Cơ sở sản xuất nhang hương của hộ kinh doanh Trần Văn Vi tại thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành	SKC	3.32	3.32		3.32	LUC, BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL,...	TT Phú Thái	Tờ 15 (688, 731, 732, 733, 1450...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 34/TB-VP ngày 04/4/2025 của Văn phòng UBND huyện Kim Thành về Kết luận của đồng chí Phạm Quang Hưng - Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp ngày 03/4/2025 nhất trí về mặt chủ trương đầu tư thực hiện dự án xây dựng cơ sở sản xuất nhang hương tại thị trấn Phú Thái của hộ kinh doanh Trần Văn Vi.
15	Dự án Cơ sở bao bì và phụ gia bê tông của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Quyên tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành	SKC	0.56	0.56		0.56	LUC, BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL,...	Xã Tuấn Việt	Tờ 8 (131...133...2000.... 259...336,...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 1043/TB-UBND ngày 31/3/2025 của UBND huyện Kim Thành về việc thực hiện dự án Cơ sở bao bì và phụ gia bê tông của hộ kinh doanh Nguyễn Thị Quyên
16	Nhà máy sản xuất, gia công đồ chơi trẻ em và mô hình trưng bày của Công ty TNHH BILLIONCELESTIS Việt Nam tại xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành	SKC	7.37	7.37		7.37	LUC, BHK, CLN, NTS, MNC, DGT, DTL, NTD...	Xã Tuấn Việt	Tờ 6, 8(643, 662, 679, 676,677. 678. 701,...)	Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 của HĐND tỉnh Hải Dương; Thông báo số 335-TB/TU ngày 12/7/2021 về chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án: nhà máy gia công đồ chơi trẻ em và mô hình trưng bày; Công văn 1497/UBND-VP ngày 02/4/2025 về việc chấp thuận nhận chuyển nhượng QSD đất nông nghiệp